

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND-VHXH
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số
55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của
Hội đồng nhân dân thành phố

Hà Đông, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng (*Sau đây gọi chung là Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND*);

Thực hiện Công văn số 01/SYT-PCTN&BTXH ngày 16/01/2026 của Sở Y tế Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND. Ủy ban nhân dân xã đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai, thực hiện một số nội dung sau:

I. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân bảo đảm việc tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời để triển khai thực hiện thống nhất, đúng quy định của pháp luật;

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách

1.1. Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, được xác định là:

a, Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ);

b, Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.1.

1.2. Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025, được xác định là:

a, Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo của năm 2025 là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b, Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo của năm 2025 không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.2.

1.3. Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

Trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được hiểu là trẻ em bị **khuyết tật** có ông/bà (nội/ngoại) đã hoặc đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, gồm:

a, Trẻ em khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

b, Trẻ em khuyết tật nhẹ là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không thuộc đối tượng quy định tại điểm a tiểu mục 1.3, được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã xác định.

1.4. Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a, Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

b, Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c, Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành theo quy định tại thời điểm thực hiện);

d, Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

đ) Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại biệt tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

e, Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại bị mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (thuộc danh mục do Bộ Y tế ban hành theo qui định tại thời điểm thực hiện);

g) Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

Trong đó:

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c tiểu mục 1.4 được hiểu là: trẻ em có cha hoặc mẹ đã chết.
- Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày là người đang mắc một hoặc nhiều bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế (hiện nay là Thông tư 25/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật an toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số Điều của Luật khám, chữa bệnh).
- Biệt tích từ 24 tháng trở lên được hiểu là không có tung tích, không còn liên lạc với gia đình, người thân từ 24 tháng trở lên.

1.5. Trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục.

1.6. Trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

2. Chính sách hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ hằng tháng

2.1.1. Mức hỗ trợ

a) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ **được hỗ trợ thêm hằng tháng** (ngoài mức trợ cấp xã hội hàng theo quy định hiện hành) để đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách bằng với mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều do Chính phủ quy định (theo khu vực nông thôn/thành thị).

b) Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã xác định mức khuyết tật nhẹ không thuộc đối tượng quy định tại điểm a mục 2.1.1 được **hỗ trợ hằng tháng bằng với mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều** do Chính phủ quy định (theo khu vực nông thôn/thành thị).

c) Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ hằng tháng bằng 1,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội do Chính phủ quy định.

* **Mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều** hiện nay do Chính phủ quy định theo Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 về quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Từ 01/01/2026 đến hết 31/12/2026:

+ 1.500.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực nông thôn.

- Từ 01/01/2027 đến hết 31/12/2030:

+ 2.200.000 đồng/người/tháng đối với người sống tại khu vực nông thôn.

*** Mức chuẩn trợ giúp xã hội** do Chính phủ quy định thời điểm hiện nay được thực hiện theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 14/3/2021 của Chính phủ quy định một số chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, là **500.000 đồng/tháng**.

Ví dụ 1: Cháu A thuộc hộ nghèo, sinh sống tại khu vực thành thị, là trẻ em khuyết tật nặng, đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng với mức 1.400.000 đồng/tháng và thuộc đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND. Mức **hỗ trợ thêm** hằng tháng của cháu A như sau:

- Năm 2026 là: 2.000.000 đồng - 1.400.000 đồng = 600.000 đồng/tháng.
- Từ năm 2027- 2030 là: 2.800.000 đồng - 1.400.000 đồng = 1.400.000 đồng/tháng.

Ví dụ 2: Cháu B thuộc hộ thoát cận nghèo năm 2025, sinh sống ở khu vực nông thôn, thuộc đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 55/2025/NQ- HĐND, cháu B được **hỗ trợ hằng tháng** như sau:

- Năm 2026 là: 1.500.000 đồng/tháng.
- Từ năm 2027- 2030 là: 2.200.000 đồng/tháng.

Ví dụ 3: Cháu C là trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng thuộc thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, sinh sống ở khu vực thành thị. Cháu C đang hưởng trợ cấp hằng tháng là 1.750.000 đồng/tháng và thuộc đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 55/2025/NQHĐND. Mức **hỗ trợ thêm** của cháu C như sau:

- Năm 2026 là: 2.000.000 đồng - 1.750.000 đồng = 250.000 đồng/tháng.
- Từ năm 2027- 2030 là: 2.800.000 đồng - 1.750.000 đồng = 1.050.000 đồng/tháng.

Ví dụ 4: Cháu D là trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, thuộc đối tượng được hưởng theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND. Mức **hỗ trợ hằng tháng** của cháu D là: 500.000 đồng x 1,5 lần = 750.000 đồng/tháng.

Ví dụ 5: Cháu E là trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục, thuộc đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND. Mức hỗ trợ hằng tháng của cháu D là: 500.000 đồng x 1,5 lần = 750.000 đồng/tháng. Thời gian hưởng của cháu E được tính cho đến khi mẹ cháu đủ 18 tuổi.

2.1.2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

a, Nguyên tắc áp dụng

Trường hợp đối tượng đồng thời thuộc nhiều nhóm được hưởng chính sách hỗ trợ với các mức khác nhau theo quy định tại Nghị quyết này hoặc các chính sách đặc thù khác của thành phố thì chỉ được hưởng **một** mức hỗ trợ cao nhất.

Ví dụ 6: Cháu H vừa là trẻ em thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở nông thôn vừa là trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng. Theo quy định của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND, cháu H chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất dành cho trẻ em thuộc hộ cận nghèo.

b, Điều kiện hỗ trợ, gồm:

- Các đối tượng thụ hưởng chính sách của Nghị quyết số 55/2025/NQ- HĐND là trẻ em (người dưới 16 tuổi).
- Trẻ em có đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Trẻ em quy định tại điểm b tiểu mục 1.2, tiểu mục 1.3, tiểu mục 1.4 và tiểu mục 1.5 mục 1 không bao gồm trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

2.1.3. Thời gian hưởng và chấm dứt hưởng hỗ trợ

- Thời gian hưởng hỗ trợ: kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định hỗ trợ theo Nghị quyết số 55/2025/NQ- HĐND.
- Thời gian tiếp tục hỗ trợ đối với trường hợp thoát nghèo, thoát cận nghèo: trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được tiếp tục hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng, kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.
- Thời gian hỗ trợ đối với trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục: được hỗ trợ cho đến khi mẹ đủ 18 tuổi.
- Thời gian thôi hưởng, điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ hàng tháng: kể từ tháng ngay sau tháng đối tượng chết, hoặc không đủ điều kiện hưởng hoặc thay đổi điều kiện hưởng (ví dụ: quá tuổi trẻ em; thay đổi mức chuẩn thu nhập nghèo đa chiều).

Ví dụ 7. Cuối năm 2025, tại xã X, sau khi rà soát hộ nghèo, cháu N được xác định trong **hộ thoát nghèo**. Như vậy, cháu N thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND. Cháu N được hỗ trợ hàng tháng và hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng, kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo.

2.1.4. Hồ sơ và trình tự thực hiện

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; không đặt thêm thủ tục hành chính mới. Trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin, bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

Để thống nhất khi triển khai, một số nội dung được lưu ý như sau:

a, Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo – Giao Phòng Kinh tế thực hiện rà soát, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã ra quyết định và lập danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hàng tháng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Nghị định số 147/2025/NĐ-CP) .

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

b, Đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục – Giao Phòng Văn hóa xã hội thực hiện rà soát, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã ra quyết định và lập danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hàng tháng được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Nghị định số 147/2025/NĐ-CP) .

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

c, Đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Giao Phòng Văn hóa xã hội thực hiện rà soát, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã ra quyết định và lập danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hàng tháng đối với trẻ em khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với đối tượng người khuyết tật hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và

Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

d, Đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con: Giao Phòng Văn hóa xã hội thực hiện rà soát, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã ra quyết định và lập danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hàng tháng đối với trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con được thực hiện như hồ sơ, thủ tục đối với người đơn thân nghèo đang nuôi con hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1c ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

e, Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS: Giao Phòng Văn hóa xã hội thực hiện rà soát, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã ra quyết định và lập danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ hàng tháng đối với trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS được thực hiện như hồ sơ, thủ tục với trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 147/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ khai theo mẫu 1b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình các giấy tờ để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu với thông tin ghi trong tờ khai.

g, Trường hợp đối tượng thay đổi nơi cư trú:

Trường hợp đối tượng đang hưởng hỗ trợ của Nghị quyết thay đổi nơi cư trú và có đề nghị được nhận chế độ chính sách ở nơi cư trú mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cũ quyết định thôi chi trả hỗ trợ tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của đối tượng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của đối tượng;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của đối tượng quyết định hỗ trợ cho đối tượng theo mức tương ứng áp dụng tại địa bàn từ tháng thôi chi trả tại nơi cư trú cũ.

2.2. Chính sách hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế

2.2.1. Mức hỗ trợ

Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc các đối tượng trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, trẻ em khuyết tật nhẹ là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em bị xâm hại tình dục dẫn đến sinh con và đang nuôi con; trẻ em sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục được hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế hằng năm.

2.2.2. Thời gian và nguyên tắc hỗ trợ

- Thời gian bắt đầu thực hiện hỗ trợ: kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ- HĐND Đối với trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo là đối tượng quy định tại Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND được tiếp tục hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế trong thời gian 36 tháng kể từ thời điểm được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

- Nguyên tắc hỗ trợ:

+ Trường hợp đối tượng quy định tại mục 2.2.1 thuộc diện được cấp nhiều loại thẻ Bảo hiểm y tế thì chỉ được cấp một thẻ Bảo hiểm y tế có quyền lợi bảo hiểm cao nhất. Việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế phải bảo đảm liên tục quyền lợi khám, chữa bệnh, không để xảy ra gián đoạn ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em.

II. Trách nhiệm của các cơ quan, phòng ban chuyên môn:

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Hàng năm, xác định đối tượng; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; phê duyệt đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách; tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định và thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định đối với các đối tượng thuộc khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, điều 2 của Nghị quyết.

- Quản lý, theo dõi tăng, giảm, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, điều 2 của Nghị quyết phải bảo đảm liên tục quyền lợi khám, chữa bệnh, không để xảy ra gián đoạn ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em

- Căn cứ nhu cầu thực tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi phòng Kinh tế để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định; bảo đảm bố trí đầy đủ nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

- Cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện chi trả và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính theo quy định.

- Hàng năm, xác định đối tượng; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; phê duyệt đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách; tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định và thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định đối với các đối tượng thuộc khoản 1, khoản 2, điều 2 của Nghị quyết.

- Quản lý, theo dõi tăng, giảm, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc khoản 1, khoản 2, điều 2 của Nghị quyết phải bảo đảm liên tục quyền lợi khám, chữa bệnh, không để xảy ra gián đoạn ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng, Công thông tin điện tử, Fanpage và hệ thống Đài truyền thanh của xã đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng định hướng.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Hướng dẫn công dân thực hiện, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố và các thủ tục khác có liên quan.

5. Công an xã

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc rà soát công dân thường trú trên địa bàn xã được kịp thời, đầy đủ và chính xác theo dữ liệu Dân cư quốc gia.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị xã hội

Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên, phối hợp rà soát, phát hiện đối tượng đủ điều kiện. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động thực hiện quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo quyền lợi chính sách cho nhân dân.

7. Các thôn

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố đến người dân trên địa bàn thôn. Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế trong việc triển khai, rà soát, xác minh cụ thể các đối tượng đủ điều kiện thuộc nhóm chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết, hướng dẫn công dân đến Trung tâm PVHCC để thực hiện kê khai hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT ĐU, TTHĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Đạt

